TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **05**/2025/QĐST-HNGĐ	*Â n Thi, ngày 13 tháng 1 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 397, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 86/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị D T H, sinh năm 1991

2. Anh V V T, sinh năm 1987

- *Người có QLNV liên quan*:

1. Cháu V D L C, sinh ngày 02/10/2015
2. Cháu V Q B, sinh ngày 17/11/2019

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Anh T, chị H – Bố mẹ đẻ của các cháu
Đều trú tại: BH, QL, AT, Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị D T H và anh V V T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quảng Lãng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào ngày 13/3/2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2013). Quá trình chung sống đầu năm 2024 vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn tôn trọng nhau. Anh T, chị H cố gắng hòa giải với nhau nhưng không thành. Do đó, cả hai yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành vì anh T, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H, anh T là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung là V D L C, sinh ngày 02/10/2015 và V Q B, sinh ngày 17/11/2019. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị H. Nay ly hôn chị H, anh T thống nhất thỏa thuận để chị H tiếp tục nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D T H và anh V V T thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Chị D T H trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cháu V D L C, sinh ngày 02/10/2015 và cháu V Q B, sinh ngày 17/11/2019 cho đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, giáo dục con mà không ai được cản trở.
- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh T, chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001406 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ái

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Quảng Lãng, Ân Thi, Hưng Yên;*
- *Lưu HS.*